

Unit 14

WONDERS OF THE WORLD

Lesson 1 LISTEN AND READ

Vocabulary

1.bore (v): nhàm chán

-> boredom (n): sự nhàm chán

-> bored / boring (adj): bị nhàm chán

2.guess (v): đoán

3. guessing game (n): trò chơi đoán

4. rule (n): luật chơi,qui luật

-> ruler (n): người thống trị

5. find out (v): tìm ra

6. clue (n): manh mối đầu mối

7. statue (n): bức tượng

The Statue of Liberty: tượng nữ thần tự do

*** REMEMBER:**

- Passive form (review).
- Question words before to – infinitives
How / What / Where / When..+ to + V1
Ex: - Nga told Nhi **how** to get there
 - Nga showed Nhi **Where** to get ticket

*** EXERCISE 2 (page 132)**

1. game 2. place 3.clue 4. Viet Nam 5. America 6. Golden 7. right 8. was

Lesson 2 READ

1.Greece (n): Hy Lạp

2. Ancient Greece (n): Hy Lạp cổ đại

3. compile (v): biên soạn

- Passive form: past simple
S + V2/ed + O...-> S + was/were + V3/ed....
- a. was completed b. was constructed c. was designed
d. was presented e. was reached

Ex2(page 136):

- **Reported speech:** Câu gián tiếp dạng câu hỏi Yes – No (Indirect question with *whether/if*)

- Ex:

1. Mary asked me, “ Do you want to visit London?”

->Mary asked me *if/whether* I *wanted* to visit London.

2. Nhi asked Nga, “Is My Son in Quang Ninh province?”

-> Nhi asked Nga *if/whether* My Son *was* in Quang Ninh province.

S	asked (+ O)	+ if / whether + S + V2/ed...
	wanted to know	
	wondered	

- Keys:

- Nhi asked Nga if/whether - a. she knew My Son
 - b. it was far from Ha Noi
 - c.My Son was in Quang Nam province
 - d. many people lived at My Son
 - e. many tourists visited My Son every year
 - f.she wanted to visit My Son one day.

Ex3(page 137):

- Question words before to – infinitives
How / What / Where / When/ Who..+ to + V1

- Keys:

- Nga told Nhi how to go there.
- Nga showed Nhi where to get tickets.
- Nga pointed out where to buy souvenirs.
- Nga advised Nhi how to go from My Son to Hoi An.
- Nga told Nhi what to do there during the visit.

Ex4(page 137):

- Start / begin / try / decide / agree / appear / ask / want / continue + to V1

- Keys:

- | | | | |
|-------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1. to jog | 2. go (might +V1) | 3. to gather | 4. to rain |
| 5. to reach | 6. to continue | 7. become (couldn't + V1) | |